

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 12 /2025/HSST
Ngày: 27/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhã Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Y Nik Êban
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Quyết - thư ký TAND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST - HS, ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST ngày 10/03/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang C; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 26/02/1991, tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Lê Văn L, sinh năm 1967; con bà: Trần Thị Thanh T, sinh năm 1973; bị cáo có vợ: Trần Thị H, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2009;

Tiền án: 02 tiền án: Ngày 30/11/2015, bị TAND huyện Ea Kar xử phạt 07 năm 06 tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích (theo Bản án số 71/2015/HSST); Ngày 12/9/2022, tiếp tục bị TAND huyện Ea Kar xử phạt 01 năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích (theo Bản án số 39/2022/HSST);

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện EaKar – Phòng PC11. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

***Bị hại :** Ông **Nguyễn Thế T**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn 01, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 01 giờ 40 phút ngày 31/01/2025, Lê Quang C đi bộ từ nhà đến Bệnh viện đa khoa khu vực 333 thuộc thôn 1, xã Ea Đar, huyện Ea Kar để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nơi, Bị cáo C đã đi vào phòng hậu phẫu của khoa Phụ sản thì nhìn thấy chị Đoàn Thị H đang nằm ngủ trên giường số 14 và anh Nguyễn Thế T là chồng chị H đang nằm ngủ ở giường bên cạnh; trên đầu giường số 14 có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 5G, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A35 5G, màu trắng của anh T. Quan sát thấy chị H và anh T đang nằm ngủ, nên Bị cáo C đã đi đến đầu giường số 14 lấy 02 điện thoại rồi mang về nhà cất giấu trong tủ của phòng ngủ nhà mình. Thời gian này là dịp tết Nguyên đán nên Bị cáo C chưa đưa 02 điện thoại di động đã trộm cắp đi tiêu thụ được. Đến ngày 06/02/2025, qua xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar xác định được hành vi trộm cắp của Bị cáo C nên đã mời Bị cáo C lên làm việc. Quá trình làm việc, Bị cáo C đã khai nhận hành vi trộm cắp và đã tự nguyện giao nộp 02 điện thoại di động nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 5G, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A35 5G, màu trắng. Ngày 19/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Kar đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 142, trả lại 02 điện thoại di động nêu trên cho anh Nguyễn Thế T, là chủ sở hữu hợp pháp

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03 ngày 12/02/2025 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 97, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 5G, màu xanh có số IMEI1: 358649972133534, số IMEI 2: 358738492133536 (đã qua sử dụng) có giá tại thời điểm ngày 31/01/2025 là 2.066.000đ. 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A35 5G, màu trắng, có số IMEI1: 352923541553910, số IMEI 2: 354676171553919 (đã qua sử dụng) có giá tại thời điểm ngày 31/01/2025 là 3.233.000đ. Tổng giá trị tài sản là 5.299.000đ

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS, ngày 04/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố Lê Quang C, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Quang C, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Quang C từ 09 đến 12 tháng tù.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Lê Quang C còn khai nhận: Vào ngày 05/02/2025, Bị cáo C đã đi lên thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk mua ma túy của người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch). Sau đó, Bị cáo C đã sử dụng hết số ma túy đã mua được trước đó. Tại phiếu trả kết quả xét nghiệm ngày 06/02/2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực 333 xác định: Lê Quang C dương tính với chất ma túy Amphetamin và Methamphetamin. Như vậy, hành vi nêu trên của Bị cáo C có dấu hiệu “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) có dấu hiệu “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tuy nhiên, Bị cáo C đã sử dụng hết số ma túy mua được nên không xác định được số lượng ma túy mà Bị cáo C đã mua và chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của người đàn ông bán ma túy cho Bị cáo C là ai nên chưa có căn cứ để xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Bị cáo C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức “*Cảnh cáo*” là phù hợp

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- *Về xử lý vật chứng:* Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 5G, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A35 5G, màu trắng cho ông Nguyễn Thế T là chủ sở hữu hợp pháp.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 135 BLTTHS; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội để buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Quang C không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Quang C tỏ thái độ ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ pháp lý khẳng định: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và để có tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, nên vào tối ngày 31/01/2025, tại Phòng hậu phẫu của khoa Phụ sản Bệnh viện đa khoa khu vực 333 Lê Quang C đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 5G, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A35 5G, màu trắng của anh Nguyễn Thế T. Tổng trị giá các tài sản là 5.299.000đ. Do đó, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức để biết được rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị một cách nghiêm khắc. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, vì động cơ tư lợi muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Ngày 30/11/2015, bị TAND huyện Ea Kar xử phạt 07 năm 06 tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích (theo Bản án số 71/2015/HSST); Ngày 12/9/2022, tiếp

tục bị TAND huyện Ea Kar xử phạt 01 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a (*do lượng ma túy không đủ nên lấy tiền án trên làm yếu tố cấu thành tội phạm*) khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích (theo Bản án số 39/2022/HSST). Vì vậy, bị cáo được xác định là đang có tiền án nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “**Tái phạm**” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, từ đó hoàn thiện lối sống để khi tái hòa nhập cộng đồng trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Do đó, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] *Các biện pháp tư pháp*: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- *Về xử lý vật chứng*:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 5G, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A35 5G, màu trắng cho ông Nguyễn Thế T là chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

[1] Điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Quang C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/02/2025 .

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- *Về xử lý vật chứng:* Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 5G, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A35 5G, màu trắng cho ông Nguyễn Thế T là chủ sở hữu hợp pháp

[3] Án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Quang C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1- TAND Tối cao;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Đắk Lắk (PV 06);
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Phòng PC 11;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Ea Kar;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Nhã Phương